

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày 30/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Huyền.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 10 tháng 05 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V D**; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1982.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 8/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: L V H (Đã chết) và bà: Đ T H - Sinh năm: 1960.

Vợ: Quàng Thị Oanh – SN: 1989 và có 01 con sinh năm 2005. Tiền án: Không, Tiền sự: Có một tiền sự; Nhân thân: Ngày 21/09/2015 bị Công an huyện Mường Chà xử phạt hành chính về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 10/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà ra quyết định đưa vào CSGD bắt buộc. Hiện bị cáo chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2019, sau đó chuyển tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo L V D: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị L T D; SN: 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, thị trấn M C, huyện M C,

tỉnh Đ B – Có mặt

2. Bà Đ T H; SN: 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B – Có mặt.

3. Cháu L T Q T - Sinh năm: 2005; Người giám hộ cho cháu Trang là chị Quảng Thị Oanh là mẹ của cháu - Cùng trú tại: Tổ dân phố số 01, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/02/2019, L V D đi xe máy BKS 27AA-026.69 xuống quán gội đầu ở Tổ dân phố số 14, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B, gặp L T D. Dung xin Duyên 200.000 đồng. Sau khi xin được tiền, Dung điều khiển xe máy đến nhà Quảng Văn Tân ở Tổ dân phố số 02, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B để mua heroine về sử dụng. Dung để xe máy ở ngoài ngõ, đi bộ vào mua của Tân 01 gói heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá, có khối lượng 0,115 gam với giá 100.000 đồng. Dung cầm gói heroine trong tay phải đi bộ ra chỗ để xe máy ở gần cổng Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Chà phát hiện, Dung vứt gói heroine đang cầm trên tay xuống đất. Tổ công tác đã yêu cầu Dung nhặt lên để kiểm tra, Dung khai nhận đó là heroine của Dung, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 23/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà xác định 01 gói chất bột màu trắng đục nghi Heroine thu giữ của L V D có tổng khối lượng là 0,115 gam, đã trích mẫu giám định không hoàn lại là 0,025 gam, còn lại 0,090 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 340/GĐ-PC09 ngày 21/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của L V D gửi giám định là ma túy loại heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của L V D là 0,115 gam. Không hoàn lại mẫu vật giám định*".

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-MC, ngày 09 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố L V D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dung cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L V D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 0,09 gam heroine còn lại sau trừ mẫu gửi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu nâu BKS: 27AA – 026.69, số máy 3000266, số khung 000266 bị cáo dùng để đi mua ma túy là xe của cháu L T Q T, cháu Trang không biết bị cáo dùng chiếc xe đó đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho cháu L T Q T.

Đối với Quảng Văn Tân là người đã bán ma túy (heroine) cho bị cáo hiện Tân không có mặt tại địa phương. CQCSĐT sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau.

Đối với chị L T D, người đưa tiền cho bị cáo, nhưng chị Duyên không biết bị cáo dùng tiền để mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý đối với Duyên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì trong thời đi nghĩa vụ quân sự được trung đoàn 82 tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Xét về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi bị cáo L V D khẳng định rằng do bản thân nghiện chât ma túy nên ngày 22/02/2019 bị cáo đến nhà anh Quảng Văn Tân trú tại Tổ dân phố số 02, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B để mua ma túy, đến nơi qua trao đổi mua được của anh Tân 01 gói heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng với giá là 100.000 đồng có khối lượng 0,115 gam. Mục đích bị cáo mua ma túy về để cất giấu, sử dụng cho bản thân, sau khi mua được bị cáo cầm gói heroine trong tay phải đi bộ ra chỗ để xe máy đi về thì

bị Tổ công tác Công an huyện Mường Chà phát hiện bắt quả tang thu giữ của bị cáo 01 gói heroine. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và bị cáo khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật, cố tình thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân : Bị cáo L V D sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học đến lớp 8/12 nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Đến năm 2004 xây dựng gia đình cùng chị Quảng Thị Oanh. Ngày 21/09/2015 bị Công an huyện Mường Chà xử phạt hành chính về hàng vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền là 2.000.000 đồng; ngày 10/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Hiện bị cáo chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính rồi sau đó bị Tòa án ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Sau khi trở về địa

phương lẽ ra bị cáo phải biết tu trí làm ăn lương thiện cùng với vợ con lao động sản xuất phát triển kinh tế. Làm người chồng tốt, người cha mẫu mực để cho con noi theo mới phải. Nhưng bị cáo không làm được như vậy, bản thân chỉ thích ăn chơi đua đòi bạn bè sau đó tiếp tục lao vào con đường nghiện chất ma túy, làm đường lạc lối, dẫn đến hành vi phạm tội phải chịu sự trừng phạt của pháp luật như ngày hôm nay bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc phong bì của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng còn lại của L V D. Khối lượng còn lại sau khi trích gửi mẫu giám định là 0,09 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 100.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu nâu BKS: 27AA – 026.69, số máy 3000266, số khung 000266 bị cáo dùng để đi mua ma túy là xe của cháu L T Q T, cháu Trang không biết bị cáo dùng chiếc xe đó đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho chủ sở hữu cháu L T Q T là đúng quy định pháp luật.

Đối với Quàng Văn Tân là người đã bán ma túy (heroin) cho bị cáo hiện Tân không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị L T D, người đưa tiền cho bị cáo, nhưng chị Duyên không biết bị cáo dùng tiền để mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý đối với Duyên là đúng quy định pháp luật.

[8] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên. Xét thấy bị cáo nhân thân xấu. Đề nghị áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng đó chỉ là trung đoàn 82 tăng đang hiệu chiến sĩ tiên tiến, không phải là danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở nên chưa có đủ cơ sở để áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người đi nghĩa vụ quân sự và trung đoàn tăng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, việc miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L V D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L V D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23/02/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng còn lại của L V D bên trong là 0,090 gam heroine.

Trả lại số tiền 100.000 đồng cho bị cáo L V D.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 09/05/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo L V D.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/05/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/05/2019.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huyền

Khoàng Văn Hặc

Lò Văn Dinh

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ.....phút ngày 30 tháng 05 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Huyền.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: **L V D** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1982. Tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: : Bị cáo L V D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo L V D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/02/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Về vật chứng của vụ án:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại của L V D bên trong là 0,090 gam heroine.

Trả lại số tiền 100.000 đồng cho bị cáo L V D.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo L V D.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/05/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/05/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 30 tháng 05 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huyền Khoảng Văn Hặc

Lò Văn Đình

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Những người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- UBND thị trấn Mường Chà thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Sá Tổng thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh

